



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC THANH
Last Middle First

Current Address: 49 TRẦN PHÚ PHƯỜNG 4 Q5 HOCHIMINH CITY
S. VIETNAM

Date of Birth: 1943 Place of Birth: HÀ TĨNH, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 1ST LIEUTENANT - INFANTRY
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: 1ST From 6-25-75 To 11-15-80
Years: 5 Months: 5 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: 1ST LÊ HOÀNG DŨNG 2ND FROM 4-10-86 TO 10-12-88
Name Years: 2 MONTHS: 6 DAYS: 2

ARLINGTON VA 22209
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>LÊ HOÀNG DŨNG</u>	<u>NEPHEW</u>
<u>LE NGOC TU</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: APRIL 30, 90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE NGOC THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>TRAN THI KINH</u>	<u>1949</u>	<u>WIFE</u>
<u>LE THI THUY TIEN</u>	<u>1967</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>LE THI NGOC NU</u>	<u>1969</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>LE THI TO NGA</u>	<u>1971</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>LE THI THANH HANG</u>	<u>1972</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>LE THANH PHUONG</u>	<u>1973</u>	<u>DAUGHTER</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

DATE: 29 SEP 1989

IV: 127640 LOI # 44653

PA: Le Ngoc Thanh

Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

Attn: Mrs. Khuc Minh Tho

Dear Mrs. Khuc Minh Tho

This is in response to your inquiry of April 8, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on June 29, 1988. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Fr: LE-NGOC-TU

ARLINGTON, VA 22204

Handwritten:
1000
clm 1000



TO: MR. NGOC-NGUYEN

ARLINGTON VA 22201

Arlington ngày 5-2-90

Kính gửi Ông Ngọc

Tôi Lê Ngọc Tú hiện ở tại P21-S. FLORIDA ST #2

Arlington VA 22204 Phone

Là Anh của Lê Ngọc Thanh xin gửi đến Ông tập hồ sơ của chúng tôi.

Em tôi bị cải tạo hai lần cộng chung là 7 năm, đã gửi hai lần hồ sơ đến Tòa Đại sứ Hủi kỳ ở Thailand, nhưng đến nay chưa được một tin gì cả, Hồ sơ Tăng kỳ ở tại Việt Nam hiện nằm tại Nguyễn Du chưa được giải quyết vì lý do chưa có L.O.I (letter of introduction) về quá khứ ngày tương đối, và tình hình gia đình hết sức bi quan, mọi sự việc ở V.N. tôi với sẽ quan chi độ cũ bị cải tạo ra thì sao thì cháu Ông đã biết rồi.

Vậy thiết tha xin Ông vì lòng nhân đạo thường giúp cho gia đình em tôi được có đủ giấy tờ cần thiết hầu mau được cứu xét tại V.N.

Đang lẽ ra tôi phải luôn luôn gửi tin văn phòng Bà Chủ tịch Khuê Minh Thỏ đi nhờ Bà can thiệp với Tòa Đại sứ ở Thailand, nhưng theo lời Ông bảo là gửi hồ sơ lên Ông đi Ông nghiên cứu. Vì lý do đó mà hôm nay tôi luôn theo lời Ông dạy.

Thay mặt cho gia đình em tôi ở V.N. xin cảm ơn Ông trước.

Kính chào Ông

Lê Ngọc Tú



GENERAL ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE
COMMUNIST.

A - General Biography .

- 1 Name LE-NGOC-THANH 2. Sex Male. 3 DOB : 1 - 1 - 1943.
- 4 POB : HATINH .
- 5 Last position / Rank / Agency . 1st Lieutenant- Coordination Center for the implementation of the Paris Agreement.

B - Arrest : (2 times)- 1st time :

- 1 Date and place of Arrest : 25 - 6 - 1975 - Saigon.
- 2 Name - location of Prisons or reeducation Camps Katum - An-Duong - Tan-Hiep
Tong-Le-Chan.
- 3 Date of release 15 - 11 - 1980.
- (second time) 1, Date and place of Arrest : 4 - 10 - 1986 My-Tho
2, Name Location of Prisons : Tien-Giang and Bong-Be Prisons.
3, Date of release : 10 - 12 - 1988.

C - FAMILY STATUS .

- 1 - Married or Single : Married .
- 2 - Name of Sponse : TRAN-THI-KIM . F - 1949 VINH-LONG
- 3 - Names of Children 1, LE-THI-THUY-TIEN : F 1967 VINH-LONG
2, LE-THI-NGOC-NU : F 1969 SAIGON
3, LE-THI-TO-NGA : F 1971 SAIGON
4, LE-THI-THANH-HANG : F 1972 SAIGON
5, LE-THANH-PHUONG : M 1973 SAIGON
- 4 - Address of Family : 49 Tran-Phu F.4 Q.5 Thanh-Pho HO-Chi-Minh.

BỘ NỘI VỤ
Trại:
Số: 110 / GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QLTG, ban hành
Theo công văn
số 2565 ngày
21 tháng 11/72

Số:

1	1	1	1	1	1
---	---	---	---	---	---

GIẤY SA TÀI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số: 1 ngày tháng năm của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Thanh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày

Theo quyết định, án văn số Ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại

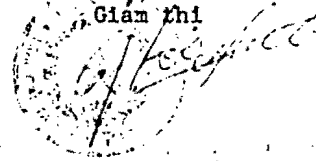
Nhận xét quá trình cải tạo

Lấn tay ngón trở phải
Của
Danh bản số
Lập tại

Họ tên chữ ký
Người được cấp giấy

/)/ ngày / tháng / năm 80
Giám thị

Nguyễn Thanh



Số 1607/LT

LỆNH THA

Tôi NGUYỄN THẠCH HỊCH
chức vụ Phó giám đốc công an tỉnh Tiền Giang

Căn cứ quyết định miễn tố số ngày tháng năm 19

của đối với
Căn cứ đề nghị tha số ngày 11 tháng 1 năm 19 08

của Phòng an ninh ĐTXH đối với

Căn cứ pháp luật biên hành

RA LỆNH THA

- Họ và tên Lê Ngọc Thanh Bí danh
- Sinh ngày tháng năm 19 43
- Sinh quán
- Trú quán 49 Trần phú - P. - Quận 5 - tp/HCM
- Nghề nghiệp
- Bi bắt ngày 4 tháng 10 năm 19 06
- Căn tội Tổ chức đưa người trốn đi nước ngoài

Ông giám thị trại tạm giam Công an Tỉnh Tiền Giang
thi hành khi nhận được lệnh này

Lệnh này gửi đến Ông Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Tiền Giang để tường

Ngày 06 tháng 12 năm 1988

P. Giám thị

Tiền Giang, ngày 5 tháng 12 năm 1988

Công an tỉnh Tiền Giang

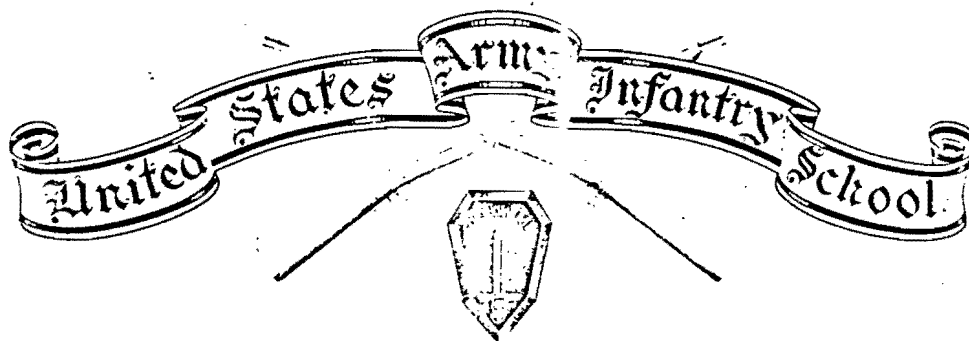
GIÁM ĐỐC



- Ông Viện trưởng VKSND
- Ông Giám Thị để thi hành
- Đương sự khi về trình với chính quyền địa phương
- Lưu hồ sơ

NGUYỄN THẠCH HỊCH





Be it known that

Second Lieutenant Le Ngoc Thanh

has successfully completed the

Infantry Officer Candidate Course

at this institution and that in testimony

thereof he is awarded this

Diploma

Given at Fort Benning, Georgia, on this the
22nd day of August, nineteen hundred and sixty-eight

John M. W. [Signature]
Major General, U.S. Army
Commandant

[Signature]
Colonel of Infantry
Secretary

Silvery B. Berry [Signature]
Brigadier General, U.S. Army
Assistant Commandant

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

1LT LE NGOC THANH (VIETNAM)

has successfully completed the

ENGLISH LANGUAGE INSTRUCTOR COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 14 day of JUNE 19 72

John P. Devine
Chief, Instruction Division

William H. Dyer
Commandant





ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ARLINGTON, VA 22204
ODP-IV#
(if known)
DATE FILED APRIL 16, 90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

LE NGOC THANH	M	HATINH - 1943	UNCLE	19 TRẦN PHÚ
TRAN THI KINH	F	VINH LONG 1949	AUNT	PHUONG 4 Q5
LE THI THUY TIEN	F	VINH LONG 1967	COUSIN	HOCHIMINH CITY
LE THI NGOC AN	F	SAIGON 1969	COUSIN	"
LE THI TOANGA	F	SAIGON 1971	COUSIN	"
LE THI THANH HANG	F	SAIGON 1972	COUSIN	"

SECTION II:

Your name LE HOANG DUKIG
(and A/K/A)
Date of birth AUG 12, 60 Sex M
Place or birth
(Include Country) SAIGON - VIETNAM
Current address

Alien Number (if applicable)
A25-298-164

Your U.S. Immigration Status
(Check one):
☒ U.S. Citizen certificate # 1389582E
☐ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain):

Phone Number (home) ()
(work) (703) 22204

Your Original Case Number:

Country of first asylum THAILAND
Date you arrived in the U.S. APRIL 81
Social Security # 577-06-4265
Agency through which you came to the United States IRC - WASHINGTON-DC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
LE NGOC THANH	HATINH 1943	UNCLE	19 TRẦN PHÚ PHUONG 4 Q5 HOCHIMINH CITY

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: N/A Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, (Organization or Foundation) N/A
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: INFANTRY Last Title/Grade: 1ST LIEUTENANT
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 6-25-80 to 11-15-80
4-10-86 to 10-12-88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School USA-15 AND DEPARTMENT OF DEFENSE Location GEORGIA AND TEXAS
Type of Degree or Certificate DIPLOMA
Date Employment or Training: from (month/year) UNKNOWN to (month/year) 9/68 - GEORGIA
6/72 - TEXAS

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ DATE OF BIRTH RELATIONSHIP TO P.A.
ACCOMPANYING RELATIVES

1 <u>TRAN THI KINH</u>	<u>1949</u>	<u>WIFE</u>
2 <u>LE THI THUY TIEN</u>	<u>1967</u>	<u>DAUGHTER</u>
3 <u>LE THI NGOC NU</u>	<u>1969</u>	<u>DAUGHTER</u>
4 <u>LE THI TRANGA</u>	<u>1971</u>	<u>DAUGHTER</u>
5 <u>LE THI THANH HANG</u>	<u>1972</u>	<u>DAUGHTER</u>
6 <u>LE THANH PHUONG</u>	<u>1973</u>	<u>SON</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Phung Hoang Le
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 12 day
of April, 19 90

[Signature]
Signature of Notary Public
My commission expires: My Commission Expires July 8, 1991

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



Migration and Refugee Services

3211 4th Street, N.E. Washington, DC 20017-1194 (202) 541-3220 FAX (202) 541-3222 TELEX 7400424

National Office

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE NGOC THANH
Last Middle First

Current Address 49 TRẦN PHÚ - PHƯỜNG 4 Q5 HOCHIMINH CITY

Date of Birth 1943 Place of Birth HA TINH

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- 1 TRAN THI KINH 4 LE THI TO NGA
- 2 LE THI THUY TIEN 5 LE THI THANH HANG
- 3 LE THI NGOC NU 6 LE THANH PHUONG

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates: From 6-75 To 11-80

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. 4-86 10-88

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>LE HOANG DUNG</u>	<u>NEDHEU</u>		
<u>LE NGOC TU</u>	<u>COUSIN</u>		

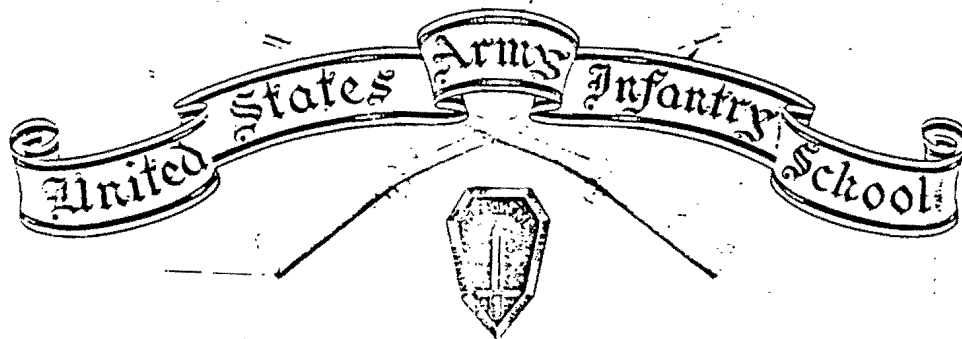
Form Completed By:

LE HOANG DUNG
Name

ARLINGTON, VA 22204
Address

Persons in the U. S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

(Revised 2/90)



Be it known that

Second Lieutenant Le Ngoc Thanh

has successfully completed the

Infantry Officer Candidate Course

at this institution and that in testimony

thereof he is awarded this

Diploma

Given at Fort Benning, Georgia, on this the

22nd day of August, nineteen hundred and sixty-eight

John M. W. [Signature]
Major General, U.S. Army
Commandant

[Signature]
Colonel of Infantry
Secretary

Silvery B. Long
Brigadier General, U.S. Army
Assistant Commandant

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

1LT LE NGOC THANH (VIETNAM)

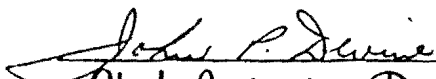
has successfully completed the

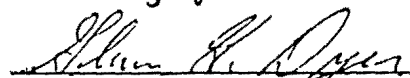
ENGLISH LANGUAGE INSTRUCTOR COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 14 day of JUNE 19 72


Chief, Instruction Division


Commandant



SK 1607/ILT

LỆNH THA

Tôi NGUYỄN THẠCH BÍCH
chức vụ: Phó giám đốc công an tỉnh Tiền Giang

Căn cứ quyết định miễn tố số ngày tháng năm 19
của đối với

Căn cứ đề nghị tha số ngày tháng năm 19 88
của PHÒNG AN NINH ĐTXH đối với

Căn cứ pháp luật hiện hành

RA LỆNH THA

- Họ và tên: Lô Ngọc Thanh Bí danh
- Sinh ngày tháng năm 19 43
- Sinh quán
- Trú quán: 49 Trần phú - P. - Quận 5 - tp/HCM
- Nghề nghiệp
- Bị bắt ngày tháng năm 19 86
- Căn tội: Tổ chức đưa người trốn đi nước ngoài

Ông giám thị trại tạm giam Công an Tỉnh Tiền Giang
thi hành khi nhận được lệnh này

Lệnh này gửi đến Ông Viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Tiền Giang để thực

Ngày 06. Tháng 12 năm 1988

P. Giám thị

Tiền Giang, ngày 5 tháng 12 năm 1988

Công an tỉnh Tiền Giang

GIÁM ĐỐC

- Ông Viện trưởng VKSND
- Ông Giám Thị để thi hành
- Đương sự khi về trình với chính quyền địa phương
- Lưu hồ sơ

NGUYỄN THẠCH BÍCH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness

ORDER OF RELEASE

Based on the decision of dismissal the lawsuit number
dated 12/1/88 and the current law , in regard
to / case , I the undersigned chief of
DTXH security section.

ORDER THE RELEASE OF

Full name : LE NGOC THANH
Date of birth : 1943
Place of birth : Ha Tinh
Residence : 49 Tran Phu. HCM
Occupation : /
Arrest : 10/4/1986
Crime committed : Organized and sent people out of Vietnam.

The supervisor of the Tien Giang prison is to implement
this order.

This order is also sent to the Dean of Tien Giang Province
for information.

December 5 , 1988
Nguyen Thach Bach
S/S

Subscribed and sworn to
before me this...15th...

day of...19.9.0.

LY VAN NGUYEN
Notary Public

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE
I , LONG DUC HOANG, am competent to
perform the translation from Vietnamese
into English and vice versa.

My Commission Expires Oct. 31, 1993

BỘ NỘI VỤ
Trại:
Số: 1165 / GRT

CỘNG-HÒA-XÃ-HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

QLTG, ban hành
Theo công văn
số 2565 ngày
21 tháng 11/72

Số:

1	1	1	1	1
---	---	---	---	---

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số: 100 ngày tháng năm của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Le Ngoc Thanh
Họ, tên thường gọi: Thanh

Họ, tên bí danh: _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1947

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: Đoàn 100

Can tội: Tham gia hoạt động cách mạng

Bị bắt ngày: 1-8-1960 án phạt: _____

Theo quyết định, án văn số _____ Ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng _____

Nay về cư trú tại: Đoàn 100, Tiểu Đ. 100, Tiểu Đ. 100, Tiểu Đ. 100

Nhận xét quá trình cải tạo: _____

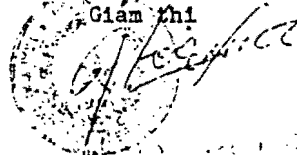
Lưu tay ngón trái phải
Của Thanh
Danh ban số _____
Lập tại Đoàn 100

Họ tên chữ ký
Người được cấp giấy

11/ ngày 11 tháng 11 năm 80

Giám thị

Le Ngoc Thanh

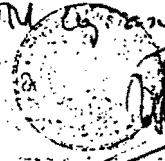


Phùng Khanh

Hướng Sĩ có đơn xin Phụng Trắc
Hương Ra trình Tể Ước Địa Phướng

Ngày 18/11/1980

Thư Ủy ban Phướng Trắc



Đang chờ xử

Đã đến trình diện ngày 19 12 1980
Chờ hạn quản chế 12 tháng kể từ ngày đến
trình diện

Ngày 19 12 1980
Thư Ủy ban QLNHCTĐU



Chữ

Đã nộp các Sơ Lược cấp
Cấp quản trị 18/83.

Nguyễn Hoàng Đức

Ngày 11/3/83

No. 1105/GRT

CERTIFICATE OF RELEASE
*****Reference to Notice # 966-BCA/TT dated 5-31-1961 of the
Ministry of Interior.

Execution of Release

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name :

Name at Birth : LE NGOC THANH

Date of Birth : 1943

Place of Birth : Ha Tinh

Census residing address before imprison :
49 Tran Phu , Saigon.

Crime committed : Lieutenant , Specialist Assistant.

Captured on : 6/25/1975

According to Decision #.....dated.....
Verdict being increased.....times, total of.....year.....month.
Verdict being decreased.....times, total of.....year.....monthPresently returning to reside at :
49 Tran Phu , Precinct 5 .

OBSERVATIONS OF REEDUCATION RECORDS :

Restricted 12 months.

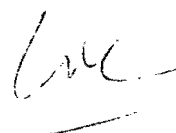
Right Index of :
Le Ngoc Thanh

Signature

November 15 , 1980
Supervisor
S/SCertifies: He presented 12/19/1980
Length of restriction 12 months.December 19 , 1980
Nguyen Hoang KhaiSubscribed and sworn to
before me this 16th day
of April 1990.NGUYEN VAN LY
Notary Public

My Commission Expires Oct. 31, 1993

CERTIFICATION OF TRANSLATOR COMPETENCE

I, LONG DUC HOANG, am competent to
perform the translation from the Vietnamese
into English or vice versa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 70 / TB-T.C.13

1 - HIẾU BẢO

1 - (inh tul.: cùng an. Fubrey 24. quân 5

Công an thành phố có nhận được: Hết... Xét
cư... của... là... Ngoại... tại... 42.
trên... phụ...

Qua xem xét: Hết... cùng an. Fubrey 24.
Lập... biên... của... Xuất... tại... Fubrey.
yêu... của... và... cùng an. Fubrey 24.
Lập... biên... của... Xuất... tại... Fubrey.
yêu... của... và... cùng an. Fubrey 24.

Thầy chúm tôi trả lời đề: cùng an. Fubrey 24.
Lập... biên... của... Xuất... tại... Fubrey.
yêu... của... và... cùng an. Fubrey 24.

1/1/ này 15 thán: 5 năm 1955

TL. Giám đốc Công an thành phố
Trưởng phòng Lũc về TTX



Trưởng phòng Nguyễn Văn Thiệu

Security of Ho Chi Minh City

Headquarters of People Police
No.70/PB-TC.13

The Socialist Republic Of VietNam
Independence-Liberty-Happiness.

A C K N O W L E D G E M E N T

Security of 24th Canton, 5th Precinct

The City Security has received the Residence Permit Application submitted by Mr. Le Ngoc Thanh whose address is 49 tran Phu....

Observations : The applicant was an ex-regime Lt, released in 1980 and authorized to return to live at 5th precinct. his spouse lives in Cuu Long. Request permission be granted to live with his sister at the address said above. Based on Decisions signed by City People's Committee and the Ministry Of Interior. The case of Mr. Le Ngoc Thanh was over-ruled.

Thus, we instructed the Security of 24th Canton to eject Mr. Le Ngoc Thanh from the local area and advise him to return to live with his spouse and children in Cuu Long.

May 15, 1985

For Director of City Security
Lt Col Nguyen Huu Khuong
S/S

WITNESSED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 16th DAY
OF April 1985

LY VAN NGUYEN
NOTARY PUBLIC

I CERTIFY THAT, TO THE BEST OF MY
KNOWLEDGE, THE ABOVE IS A CORRECT AND
TRUE TRANSLATION, AND THAT I AM
FLUENT IN BOTH THE VIETNAMESE AND
ENGLISH LANGUAGES.

NAME _____
SIGNATURE Ly Van Nguyen
DATE _____

City Commission Expires Oct. 31, 1986

SOUTH VIETNAM

REPUBLIC OF VIETNAM

PROVINCE : VINH LONG
DISTRICT : CHAU THANH
VILLAGE : LONG CHAU

VIETNAMESE CIVIL STATUS

E XTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS IN 1967

LONG CHAU VILLAGE, VINH LONG PROVINCE (SOUTH VIETNAM)

No. : 3261

: Full name of the child	: LE THI THUY TIEN
: Sex	: Female
: Date of birth	: The third of December nineteen hundred
:	: and sixty-seven.
: Place of birth	: Long Chau (Vinh Long)
: Full name of the father	: LE NGOC THANH
: Occupation	: Militaryman
: Residence	: Long Chau (Vinh Long)
: Full name of the mother	: TRAN THI KINH
: Occupation	: Housewife
: Residence	: Long Chau (Vinh Long)
: Rank of married wife	: Legitimate wife
:	: (Marriage certificate no.: 50/1967,
:	: Phuoc Hau, Vinh Long).

We, District Chief of Chau Thanh District,
certify the authenticity of signature here
opposed of Administrative Committee of Long
Chau Village.-

Vinh Long, December 12, 1967

By order of District Chief,

Deputy District Chief,

TRAN VAN LAN

(signed and sealed)

CERTIFIED TRUE EXTRACT

Long Chau, December 12, 1967

Administrative Committee of

Long Chau Village,

LE NGOC MEO

(signed and sealed)

Costs : Military file.

Quittance No. : . . .

Translated from the original written in Vietnamese

File No. : 508/90

Date : March 27, 1990

REPUBLIC OF VIETNAM

SAIGON CAPITAL CITY

DISTRICT : 3

QUARTER : 7

No. : 7109

II EXTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS

Established on August 25, 1969

: Full name of the child : LE THI NGOC NU :
: Sex : Female :
: Date of birth : The twenty-second of August nineteen :
: : hundred and sixty-nine, at 20:20. :
: Place of birth : Saigon, 75 Cao Bang :
: Full name of the father : LE NGOC THANH :
: Full name of the mother : TRAN THI KINH :
: Rank of married wife : Legitimate wife :
: Full name of the declarant : LE THI BICH THUY :
:-----

CERTIFIED TRUE EXTRACT

Saigon, December 15, 1973

For the Civil-Status Official,

(Fiscal stamp)

NGUYEN VAN TOC

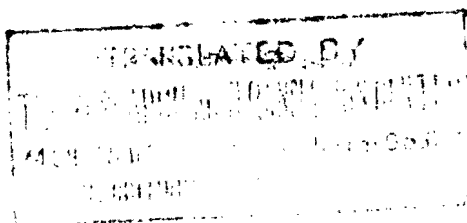
Administrative Chief Clerk

(signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. : 508/90

Date : March 27, 1990



REPUBLIC OF VIETNAM

SAIGON CAPITAL CITY

DISTRICT : 3

QUARTER : 4

No. : 4339

E XTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS

Established on June 21, 1971

: Full name of the child : LE THI TO EGA :
: Sex : Female :
: Date of birth : The eighteenth of June nineteen :
: : hundred and seventy-one, at 6:30. :
: Place of birth : Saigon, 75 Cao Thang :
: Full name of the father : LE NGOC THANH :
: Full name of the mother : TRAN THI KINH :
: Rank of married wife : Legitimate wife :
: Full name of the declarant : HO THI BA :
:-----

CERTIFIED TRUE EXTRACT

Saigon, December 15, 1973

For the Civil-Status Official,

(Fiscal stamp)

NGUYEN VAN TOT

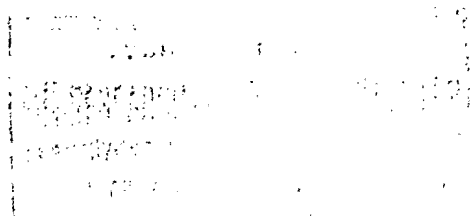
Administrative Chief Clerk

(signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. : 503/90

Date : March 27, 1990



REPUBLIC OF VIETNAM

SAIGON CAPITAL CITY

DISTRICT : 3

QUARTER : 7

No. : 4600

I-

EXTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS

Established on July 5, 1972

: Full name of the child	: LE THI THANH HANG
: Sex	: Female
: Date of birth	: The twenty-eighth of June nineteen
:	: hundred and seventy-two, at 15:40.
: Place of birth	: Saigon, 75 Cao Thang
: Full name of the father	: LE NGOC THANH
: Full name of the mother	: TRAN THI KINH
: Rank of married wife	: Legitimate wife
: Full name of the declarant	: LE NGOC THANH

CERTIFIED TRUE EXTRACT

Saigon, December 13, 1973

For the Civil-Status Official

(Fiscal stamp)

NGUYEN VAN TOT

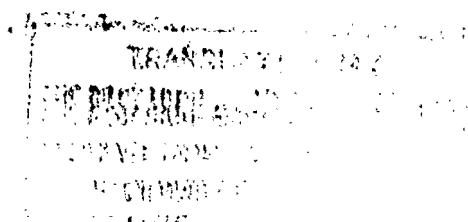
Administrative Chief Clerk

(signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. : 56/90

Date : March 27, 1990



REPUBLIC OF VIETNAM

SAIGON CAPITAL CITY

DISTRICT : 5

QUARTER : HUNG DANG

No. : 10672

Gratis

E XTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS

Established on October 31, 1973

: Full name of the child	: LE THANH PHUONG
: Sex	: Male
: Date of birth	: The twenty-fourth of October nine-
	: teen hundred and seventy-three, at
	: 8:30.
: Place of birth	: 128 Hang Vuong
: Full name of the father	: LE NGOC THANH
: Full name of the mother	: TRAN THI KINH
: Rank of married wife	: Legitimate wife
: Full name of the declarant	: PHAN KHAC THIEU

CERTIFIED TRUE EXTRACT

Saigon, November 12, 1973

Civil-Status Official,

TRAN VAN TAM

(signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. : 508/90

Date : March 27, 1990

